

## SỰ BIẾN ĐỔI NGÔN NGỮ TRONG THỜI ĐẠI CỦA MẠNG XÃ HỘI

Nguyễn Thanh Loan  
Khoa Tiếng Anh, Đại học Hà Nội

**Tóm tắt:** Ngôn ngữ là một trong những hệ thống không ngừng biến đổi dưới tác động của các yếu tố xã hội, văn hóa và công nghệ. Mặc dù thông thường, sự biến đổi ngôn ngữ là một quá trình diễn ra từ từ, được đo lường qua nhiều thế hệ, sự bùng nổ của các nền tảng mạng xã hội trong thế kỷ XXI đã mang lại một chiều kích mới có tính chất khác biệt về bản chất đối với quá trình này. Bài viết này lập luận rằng mạng xã hội đã cơ bản làm gia tăng tốc độ biến đổi ngôn ngữ bằng cách làm mờ ranh giới địa lý, tạo ra các cơ chế lan toả từ vựng, cũng như ảnh hưởng đến cách con người nói ngôn ngữ. Dựa trên các khung lý thuyết của ngôn ngữ học xã hội và nghiên cứu truyền thông, bài viết xem xét các cơ chế, hệ quả và ý nghĩa của sự biến đổi ngôn ngữ do tác động của mạng xã hội.

**Từ khóa:** sự biến đổi ngôn ngữ; mạng xã hội; công nghệ.

## LANGUAGE CHANGE IN THE AGE OF SOCIAL MEDIA

**Abstract:** Language is one of humanity's most dynamic systems, evolving constantly in response to social, cultural, and technological forces. While language change has always been a gradual process - traditionally measured across generations - the proliferation of social media platforms in the twenty-first century has introduced a qualitatively new dimension to this evolution. This paper argues that social media has fundamentally accelerated the pace of language change by blurring geographical boundaries, creating mechanisms for lexical diffusion, and affecting the way people speak. Informed by frameworks from sociolinguistics and communication studies, the paper examines the mechanisms, consequences, and implications of accelerated language change under the impact of social media.

**Keywords:** language change; social media; technology.

Nhận bài: 07/04/2026

Phản biện: 07/05/2026

Duyệt đăng: 10/05/2026

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo thời gian, các ngôn ngữ trên thế giới đều sẽ có sự biến đổi, Tiếng Anh cũng không phải là ngoại lệ. Sự biến đổi này xảy ra trong mọi khía cạnh của ngôn ngữ, từ ngữ âm, cấu trúc cú pháp, cho đến sự thay đổi về ngữ nghĩa. Cho đến đầu thế kỷ 20, đa số các nhà ngôn ngữ học, trong đó có các cây đại thụ như hai nhà ngôn ngữ học người Mỹ Leonard Bloomfield và Charles Hockett, nhận định rằng tốc độ biến đổi của ngôn ngữ thường xảy ra rất chậm, đến mức khó có thể quan sát. Chỉ đến nửa sau của thế kỷ 20, các nhà ngôn ngữ học xã hội mà tiêu biểu là William Labov mới bước đầu ghi nhận được các sự biến đổi này thông qua các nghiên cứu, tuy nhiên những nghiên cứu này cũng phải mất nhiều năm. (Aitchison, 2013)

Kể từ đầu thế kỷ 21, cùng với sự phát triển của xã hội và công nghệ, đặc biệt là sự bùng nổ của các nền tảng mạng xã hội như Facebook (xuất hiện lần đầu năm 2004), X (tiền thân là Twitter, xuất hiện năm 2006), Tiktok (xuất hiện năm 2016), Instagram (xuất hiện năm 2010), ngôn ngữ đã có sự biến đổi nhanh chưa từng có, đặc biệt là về khía cạnh từ vựng.

Không giống như các giai đoạn trước, sự biến đổi ngôn ngữ trong thời đại mạng xã hội không còn diễn ra theo chiều hướng tuyến tính mà mang

tính bùng nổ, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố như thuật toán phân phối nội dung, văn hóa meme và xu hướng tương tác số. Những đơn vị ngôn ngữ mới có thể xuất hiện, lan rộng và trở nên phổ biến chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn. Đồng thời, ranh giới giữa các biến thể ngôn ngữ cũng dần bị xóa nhòa, tạo điều kiện cho sự pha trộn và lai ghép ngôn ngữ trên quy mô toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu sự biến đổi ngôn ngữ dưới tác động của mạng xã hội không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận đối với ngôn ngữ học mà còn mang giá trị thực tiễn sâu sắc đối với lĩnh vực giáo dục. Sự thay đổi nhanh chóng của ngôn ngữ đặt ra những thách thức mới đối với việc dạy và học, đặc biệt là trong môi trường giáo dục đại học, nơi yêu cầu về chuẩn mực học thuật và năng lực ngôn ngữ ngày càng cao.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết này tập trung phân tích các cơ chế mà mạng xã hội thúc đẩy sự biến đổi ngôn ngữ, xác định những phương diện chịu ảnh hưởng rõ rệt nhất, đồng thời thảo luận các hệ quả văn hóa và giáo dục của hiện tượng này. Qua đó, nghiên cứu góp phần làm rõ vai trò kép của mạng xã hội vừa là môi trường phản ánh, vừa là tác nhân trực tiếp định hình sự phát triển của ngôn ngữ trong thời đại số.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Các cơ chế biến đổi ngôn ngữ trong thời đại của mạng xã hội

#### 2.1.1. Sự xoá nhòa ranh giới địa lý

Trong lịch sử, ngôn ngữ biến đổi phần lớn do sự tác động của khoảng cách địa lý. Các phương ngữ (tiếng Anh: dialect) xuất hiện khi các cộng đồng bị chia tách, ví dụ khi một cộng đồng di cư đến nơi ở mới. Một minh chứng cho hiện tượng này là sự khác biệt giữa tiếng Anh Mỹ và tiếng Anh Anh. Dù cùng xuất phát từ một ngôn ngữ (tiếng Anh), tiếng Anh ở Bắc Mỹ đã có sự thay đổi rõ rệt và theo hướng hoàn toàn khác với tiếng Anh nói tại Vương quốc Anh. (Trask, 2005).

Tuy nhiên, sự phát triển của mạng xã hội đã hoàn toàn xoá nhòa khoảng cách địa lý nói trên. Nghiên cứu của Squires (2010) và Androutsopoulos (2011) cho thấy, công nghệ đã hỗ trợ tạo nên một loại hình ngôn ngữ mới trong cộng đồng người sử dụng mạng xã hội, thể hiện rõ nhất qua ngôn ngữ viết dùng trong thư tín. Các nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng, người dùng có thể hiểu được những đặc điểm ngôn ngữ như từ lóng mới, các ký hiệu, từ viết tắt hoặc đánh vần phổ biến trong không gian mạng (ví dụ: cu - see you; rl - real life; omg - Oh my God; 2day - today) mà không nhất thiết phải cùng ở trong một khu vực địa lý. Lee (2017, được trích dẫn trong Lee, 2026, trang 18) đã sử dụng thuật ngữ “toàn cầu hoá” khi đề cập đến việc các nền tảng mạng xã hội như Flickr hay Youtube đã góp phần tạo ra một môi trường đa ngôn ngữ trực tuyến giữa người dùng ở khắp nơi trên thế giới.

Một trong những ví dụ nổi bật của ngôn ngữ biến đổi vượt ra ngoài rào cản địa lý nhờ sự hỗ trợ của mạng xã hội là sự phổ cập các yếu tố của tiếng Anh của người Mỹ gốc Phi (African American Vernacular English - viết tắt: AAVE). Ilbury và Walcott (2026) đã tiến hành nghiên cứu từ vựng trong ngôn ngữ mạng, thường được biết đến dưới tên “Ngôn ngữ Tiktok” hay “Ngôn ngữ Thế hệ Z”. Các từ phổ biến có thể kể đến như period(t), bussin, finna, (No) cap, slay, ate, gyatt/Gyat, It's giving..., và rất nhiều các từ khác. Nghiên cứu chỉ ra rằng hầu hết từ vựng của “Ngôn ngữ Tiktok” này bắt nguồn từ AAVE. Mạng xã hội đã giúp cho việc vay mượn từ vựng cũng như các yếu tố ngôn ngữ từ tiếng AAVE dễ dàng và trên quy mô rộng. Thông qua mạng xã hội, những người không phải

da màu sử dụng tiếng Anh cũng có thể trở thành những “người dùng ngôn ngữ AAVE” thực thụ. Nghiên cứu cũng đề cập đến một số tác động mà “ngôn ngữ Tiktok” có thể gây ra với cộng đồng nói tiếng AAVE, cũng như một số hệ lụy liên quan đến việc phổ biến các ý thức hệ về ngôn ngữ và sự thay đổi về ngôn ngữ xã hội học.

#### 2.1.2. Sự lan toả của từ vựng trên mạng xã hội

Các nền tảng mạng xã hội có khả năng lan toả các từ vựng và các cấu trúc ngôn ngữ mới rất mạnh mẽ. Trong ngôn ngữ học, thuật ngữ “lexical diffusion” được sử dụng để mô tả cách thức mà sự biến đổi ngôn ngữ dần ảnh hưởng đến vốn từ vựng (Bybee, 2015). Theo Bybee (2015), sự thay đổi về từ vựng của ngôn ngữ sẽ xảy ra từ từ, trong đó một số từ sẽ thay đổi sớm hơn các từ khác. Tuy nhiên, sự ra đời của mạng xã hội đã làm thay đổi hoàn toàn đặc tính này. Aleksic (2025) đã nhấn mạnh, từ vựng trong bối cảnh hiện nay không chỉ được chia sẻ bằng cách truyền thống mà còn nhờ sự can thiệp của các thuật toán được thiết lập sẵn trong các nền tảng mạng xã hội.

Khi người dùng mạng xã hội đăng tải một meme (hình ảnh có tính hài hước) hay một video lên mạng xã hội, đôi khi cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng trong meme hoặc video đó sẽ lập tức được chia sẻ và tái sử dụng nhiều lần trong cộng đồng mạng. Một số ví dụ có thể kể đến như cấu trúc “X is the new Y”, “Telling me X... without telling me X”. Pullum (2003, trích dẫn bởi Hartmann & Ungerer, 2024, tr. 600) đã dùng thuật ngữ “snowclone” để gọi các mẫu cấu trúc ngôn ngữ nói trên. Snowclone được định nghĩa là “một cụm từ hoặc câu đa dụng, có thể tùy biến, dễ nhận ra ngay lập tức, đã được dùng lâu đời, thường được trích dẫn hoặc trích dẫn sai, và có thể được biến tấu theo vô số cách hài hước khác nhau”. Thông qua việc sử dụng mạng xã hội, snowclone có thể được lan toả trên nhiều nền tảng, nhiều lĩnh vực khác nhau chỉ trong một thời gian ngắn.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu gần đây cũng chỉ ra rằng cách thức con người sử dụng từ vựng cũng đã có sự thay đổi do sự ảnh hưởng của mạng xã hội. Trong nghiên cứu tiến hành năm 2024 trên bộ dữ liệu gồm khoảng 300 triệu bình luận tiếng Anh trên các nền tảng mạng xã hội, Di Marco và các cộng sự (2024) đã nhận thấy người sử dụng có xu hướng viết ngắn gọn, sử dụng từ dễ hiểu hơn và ít dùng các từ hiếm hơn trong phần bình luận.

Việc làm này cũng thể hiện sự nhất quán với sự phát triển của ngôn ngữ trong môi trường số, với xu hướng đơn giản hoá ngôn ngữ, ưa chuộng viết tắt để phục vụ nhu cầu trao đổi nhanh, xã giao trên các nền tảng mạng xã hội. Nghiên cứu của Socialincider (2023) cũng chỉ ra mối tương quan giữa độ dài các tiêu đề của Tiktok với số lượt xem video, trong đó các video có tiêu đề dưới 10 từ sẽ có tỷ lệ xem cao hơn (10.25%) so với các video có tiêu đề dài khoảng 20 - 30 từ (8.24%). Nghiên cứu cho thấy tiêu đề càng dài sẽ dẫn đến tỷ lệ xem video càng giảm.

### 2.1.3. Sự thay đổi về âm

Hệ thống âm của một ngôn ngữ cũng có thể bị biến đổi theo thời gian. Bybee (2015) định nghĩa sự biến đổi này là sự thay đổi về cách phát âm của một âm đoạn trong từ (hoặc thông thường là nhiều hơn một âm đoạn) do sự ảnh hưởng của chu cảnh ngữ âm (các âm xung quanh).

Như đã đề cập ở trên, các nền tảng mạng xã hội đóng vai trò như một động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự biến đổi ngôn ngữ. Sự biến đổi này bao gồm cả ở cấp độ âm vị học. Các nhà nghiên cứu đã ghi nhận một đặc điểm âm vị học đôi khi được gọi là “giọng TikTok” (tiếng Anh: Tiktok voice), với đặc trưng là ngữ điệu lên cao ở cuối câu trần thuật, nguyên âm kéo dài nguyên âm một cách cường điệu, và chất giọng khàn (tiếng Anh: vocal fry) (Galer, 2024). Galer (2024) và Aleksic (2024) nhận định, tiền thân của giọng Tiktok, hay còn gọi là “giọng của người có tầm ảnh hưởng” (tiếng Anh: influencer voice), bắt nguồn từ giọng của các nhà sáng tạo nội dung trên Youtube và Instagram và chất giọng Valley girl thường được gắn liền với những người nổi tiếng, có lối sống thượng lưu. Đặc điểm của chất giọng trên là sự nhấn nhá các từ một cách thái quá, nguyên âm kéo dài, giữ nhịp độ nói nhất định nhằm duy trì sự chú ý của người nghe. “Giọng Tiktok” được quan sát ở các nhà sáng tạo nội dung Tiktok đến từ nhiều vùng miền và quốc tịch khác nhau, dường như là một dạng đặc trưng phương ngữ đang hình thành trên mạng xã hội, không tương ứng với bất kỳ biến thể vùng miền có sẵn nào.

Từ góc độ giáo dục ngôn ngữ, những biến đổi âm vị học này cũng cần được xem xét một cách thận trọng. Việc người học tiếp xúc thường xuyên

với các dạng phát âm phi chuẩn có thể ảnh hưởng đến quá trình hình thành chuẩn phát âm, đặc biệt trong học ngoại ngữ. Tuy nhiên, đồng thời, đây cũng có thể được coi là một nguồn dữ liệu thực tiễn phong phú, giúp người học hiểu rõ hơn về sự đa dạng và tính linh hoạt của ngôn ngữ trong bối cảnh giao tiếp hiện đại. Do đó, việc tích hợp nhận thức về các biến thể ngữ âm số vào giảng dạy có thể góp phần nâng cao năng lực giao tiếp toàn diện, thay vì chỉ tập trung vào các chuẩn mực truyền thống.

## 2.2. Hệ quả và những mối quan ngại của sự biến đổi ngôn ngữ trong thời đại của mạng xã hội

### 2.2.1. Đồng nhất hóa và đa dạng hóa ngôn ngữ

Vai trò của mạng xã hội trong biến đổi ngôn ngữ mang tính nghịch lý: nó vừa đe dọa đồng nhất hóa ngôn ngữ trên toàn cầu, vừa tạo ra những hình thức đa dạng ngôn ngữ mới (Androutsopoulos, 2011). Một mặt, sự thống trị của tiếng Anh như ngôn ngữ chính trên các nền tảng mạng xã hội lớn, cùng với sự lan tỏa toàn cầu của văn hóa đại chúng Mỹ thông qua các nền tảng này, tạo ra áp lực đồng nhất hóa đối với các ngôn ngữ và biến thể khu vực khác.

Tuy nhiên, mạng xã hội cũng tạo điều kiện để các cộng đồng ngôn ngữ thiểu số duy trì và thậm chí phục hồi ngôn ngữ của họ trong các không gian số mới. Nghiên cứu của Obasi (2026) đã cho thấy tầm quan trọng của các nền tảng mạng xã hội trong việc thúc đẩy lưu trữ, giáo dục và xây dựng cộng đồng nói ngôn ngữ bản địa. Các nhà hoạt động ngôn ngữ bản địa đã sử dụng các nền tảng như X, Facebook, và WhatsApp để đưa ngôn ngữ của họ đến với những nhóm người dùng mới. Tương tự, mạng xã hội cũng đã góp phần không nhỏ trong việc hồi sinh một số ngôn ngữ thiểu số như tiếng Ayapaneco ở Mexico hay Ter-Sami ở Bắc Âu (Billock, 2015). Những người sử dụng tiếng Ter-Sami được khuyến khích đăng tải các nội dung sử dụng ngôn ngữ trên lên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, X). Chiến dịch này đã đưa lại kết quả rất khả quan, là động lực để tiến hành chiến dịch tương tự nhằm vực dậy ngôn ngữ Gwich'in ở Canada và Alaska.

Như vậy, tác động tổng thể của mạng xã hội đối với sự đa dạng ngôn ngữ không đơn thuần là đồng nhất hóa, mà nó còn có những tác động khác giúp bảo tồn, thậm chí hồi sinh các ngôn ngữ đang trên bờ vực biến mất.

### 2.2.2. Bất bình đẳng ngôn ngữ

Sự biến đổi ngôn ngữ dưới tác động của mạng xã hội không chỉ là một hiện tượng ngôn ngữ học đơn thuần mà còn làm nổi bật và, trong nhiều trường hợp, gia tăng các dạng bất bình đẳng ngôn ngữ trong xã hội. Một trong những yếu tố cốt lõi của vấn đề này là sự chênh lệch về khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số. Như Wang (2012) đã chỉ ra, kỹ năng số, mức độ tham gia vào các nền tảng trực tuyến và khả năng thích ứng với các quy ước giao tiếp mới không được phân bổ đồng đều giữa các nhóm xã hội. Điều này dẫn đến việc một bộ phận người dùng có thể nhanh chóng nắm bắt và sử dụng hiệu quả các dạng thức ngôn ngữ mới, trong khi các nhóm khác bị hạn chế trong việc tiếp cận và vận dụng.

Sự phân hóa này thể hiện rõ nét qua yếu tố thế hệ. Người trẻ, đặc biệt là những cá nhân có trình độ học vấn cao và mức độ kết nối số lớn, thường đóng vai trò trung tâm trong việc sáng tạo, phổ biến và hợp thức hóa các biến thể ngôn ngữ trực tuyến. Ngược lại, những người lớn tuổi hơn hoặc ít tiếp cận công nghệ có xu hướng bị “gạt ra ngoài lề” của các chuẩn mực ngôn ngữ mới, từ đó làm gia tăng khoảng cách giao tiếp và hạn chế khả năng tham gia vào các không gian xã hội số. Về lâu dài, điều này có thể dẫn đến sự phân tầng ngôn ngữ, trong đó các chuẩn mực ngôn ngữ số trở thành một dạng “vốn văn hóa” mới, mang lại lợi thế cho những người sở hữu chúng.

Bên cạnh yếu tố thế hệ, bất bình đẳng ngôn ngữ còn gắn liền với các yếu tố xã hội khác như giới tính. Một số nghiên cứu cho thấy phụ nữ có xu hướng sử dụng các đặc điểm ngôn ngữ gắn với “giọng của người có tầm ảnh hưởng” hoặc “giọng TikTok” nhiều hơn nam giới. Tuy nhiên, các đặc điểm như chất giọng khàn (vocal fry) ở nữ giới lại thường bị đánh giá tiêu cực, gắn với những định kiến về sự thiếu tự tin hoặc năng lực, trong khi những đặc điểm tương tự ở nam giới không bị đánh giá khắt khe như vậy (Taylor, Wheeler-Hegland, & Logan, 2022). Những thiên lệch trong nhận thức này không chỉ phản ánh định kiến giới trong xã hội mà còn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cơ hội nghề nghiệp và sự thăng tiến của phụ nữ (Anderson et al., 2014).

Từ góc độ giáo dục và chính sách, những biểu hiện bất bình đẳng ngôn ngữ trong môi trường số đặt ra yêu cầu cần có các chiến lược can thiệp phù hợp. Việc nâng cao năng lực ngôn ngữ số, đồng thời xây dựng nhận thức phê phán về các chuẩn mực ngôn ngữ trực tuyến, có thể được xem là những hướng đi cần thiết nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của sự phân hóa này.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đó, một yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần tái định vị cách tiếp cận đối với ngôn ngữ trong cả nghiên cứu và thực tiễn giáo dục. Thay vì xem ngôn ngữ như một hệ thống chuẩn mực ổn định, các nhà nghiên cứu ngày càng cần nhìn nhận ngôn ngữ như một thực thể động, chịu ảnh hưởng đồng thời của các yếu tố xã hội, công nghệ và văn hóa số. Điều này đòi hỏi việc xây dựng các khung phân tích linh hoạt hơn, có khả năng phản ánh được tính biến động nhanh, tính liên kết mạng và sự tương tác đa chiều giữa người dùng trong môi trường trực tuyến. Đồng thời, việc khai thác các nguồn dữ liệu lớn từ mạng xã hội cũng mở ra cơ hội mới cho nghiên cứu ngôn ngữ theo hướng định lượng, cho phép quan sát các xu hướng biến đổi trong thời gian thực với quy mô chưa từng có.

Từ góc độ giáo dục, những biến đổi này đặt ra yêu cầu đổi mới không chỉ về nội dung mà còn về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ. Việc tích hợp các hiện tượng ngôn ngữ số vào chương trình đào tạo có thể giúp người học nâng cao năng lực giao tiếp trong bối cảnh thực tế, đồng thời phát triển khả năng phân tích và đánh giá các dạng thức ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên, điều này cần được thực hiện một cách có định hướng, nhằm tránh việc làm suy giảm các chuẩn mực ngôn ngữ học thuật vốn giữ vai trò quan trọng trong môi trường đại học. Do đó, một hướng tiếp cận cân bằng giữa “chuẩn hóa” và “thích ứng” có thể được xem là giải pháp phù hợp, trong đó người học được trang bị khả năng chuyển đổi linh hoạt giữa các phong cách ngôn ngữ tùy theo ngữ cảnh sử dụng.

Ngoài ra, các nhà hoạch định chính sách giáo dục cũng cần xem xét tác động của sự biến đổi ngôn ngữ trong việc xây dựng các chuẩn đầu ra về năng lực ngôn ngữ. Trong bối cảnh chuyển đổi số, năng lực ngôn ngữ không chỉ dừng lại ở việc sử dụng đúng ngữ pháp hay từ vựng, mà còn

bao gồm khả năng tham gia hiệu quả vào các môi trường giao tiếp trực tuyến, hiểu và vận dụng các quy ước ngôn ngữ mới, cũng như duy trì được tính phù hợp và chuẩn mực trong các tình huống giao tiếp chính thức.

Cuối cùng, có thể thấy rằng sự biến đổi ngôn ngữ trong thời đại mạng xã hội không phải là một

hiện tượng nhất thời, mà là một xu hướng mang tính cấu trúc của xã hội hiện đại. Việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về hiện tượng này, đặc biệt trong mối liên hệ với giáo dục và phát triển con người, sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình các chính sách và thực hành ngôn ngữ phù hợp với yêu cầu của thế kỷ XXI.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Aitchison, J. (2013). *Language change : progress or decay? Fourth edition*. Cambridge University Press.
- Aleksic, A. (2025). *Algospeak: How Social Media Is Transforming the Future of Language*. Knopf.
- Anderson, R. C. et al (2014). *Vocal Fry May Undermine the Success of Young Women in the Labor Market*. PLoS ONE 9(5): e97506. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0097506>
- Androutsopoulos, J. (2011). Language change and digital media: A review of conceptions and evidence. In Nikolas, C. and Tore, K. (Eds), *Standard Languages and Language Standards in a Changing Europe* (pp. 145-158). Novus Press.
- Billock, J. (2015, Sep 17). How Social Media Is Helping to Save Endangered Languages. *Mental Floss*. <https://www.mentalfloss.com/culture/social-media/how-social-media-helping-save-endangered-languages>
- Bybee, J. (2015). *Language change*. Cambridge University Press.
- Galer, S. S. (2024, 23 January). How TikTok created a new accent – and why it might be the future of English. *BBC*. <https://www.bbc.com/future/article/20240123-what-tiktok-voice-sounds-like-internet-influencer>
- Lee, Y. (2026). *Social Media and Language Learning Using Tiktok and Instagram*. Routledge.
- Socialinsider (2023, Sep 27). New Study Highlights Key Trends for Increased TikTok Engagement. *PRWeb*. <https://www.prweb.com/releases/new-study-highlights-key-trends-for-increased-tiktok-engagement-301940101.html?>
- Taylor, B., Wheeler-Hegland, K., & Logan, K. (2022). Impact of Vocal Fry and Speaker Gender on Listener Perceptions of Speaker Personal Attributes. *Journal of Voice*. Volume 39, Issue 2, March 2025, Pages 379-387. <https://doi.org/10.1016/j.jvoice.2022.09.018>